

Số: **444/2021/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 15 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 320/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn”, gồm những đương sự sau đây:

**Nguyên đơn:** Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1984; Địa chỉ: phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986; Địa chỉ: phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/11/2021, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Anh **Trần Văn M** và chị **Nguyễn Thị H** thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Anh **M** và chị **H** có một con chung là **Trần Kim N**, sinh ngày 22/02/2020. Chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **N**. Anh **M** có quyền thăm con chung không ai được cản trở. Anh **M** và chị **H** tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh **M** và chị **H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Anh **M** và chị **H** không có nợ chung.
5. Về án phí: Anh **M** tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung:** Anh M và chị H có một con chung là Trần Kim N, sinh ngày 22/02/2020. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Anh M có quyền thăm con chung không ai được cản trở. Anh M và chị H tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**1.3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh M và chị H tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**1.4. Về tài sản chung:** Anh M và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**1.5. Về nợ chung:** Anh M và chị H không có nợ chung.

**2. Về án phí:** Anh M tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu án phí số 0042770 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh M đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Trục Mỹ, Trục Ninh, Nam Định (Số 108/2015);
- Lưu Hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**